TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 80/2025/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 30 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 120/2025/TLST - HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm 2002

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, TP ..

Bị đơn: Ông Trương Hoài G, sinh năm 2004

Địa chỉ: Ấp T, xã T, H. P, TP ..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 110 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Ngọc T và ông Trương Hoài G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc T và ông Trương Hoài G thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Trương Tấn T1 (nam) sinh ngày 04/10/2023. Khi ly hôn, giao cháu Trương Tấn T1 cho ông Trương Hoài G tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Trương Hoài G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Võ Thị Ngọc T không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không.

Về nợ chung: Không.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị Ngọc T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003462, ngày 02/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà Võ Thị Ngọc T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đinh Huỳnh Thái Ngọc